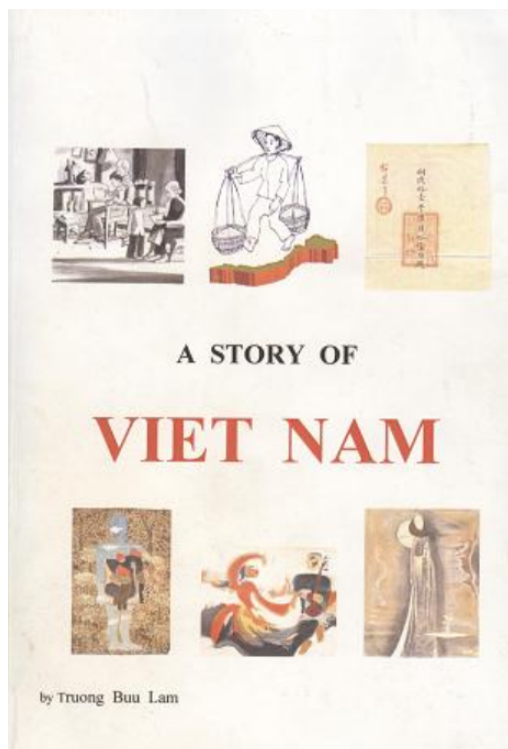


Vở quyển thông số “A Story of Viet Nam” của GS Trương Bửu Lâm

Vở quyển thông số “*A Story of Viet Nam*” của giáo sư Trương Bửu Lâm

TRẦN ANH TUẤN



Trương Bửu Lâm là giáo sư Sử Học tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn trong hai thập niên 1950-60. Năm 1964, ông được học bổng sang Mỹ và ò luôn không về Việt Nam nữa. Sau một vài năm được huấn luyện qua chương trình Fulbright, ông dạy Sử Đông Nam Á tại đại học UNY Stony Brook, New York. Đến năm 1971, ông sang Hawaii dạy tại đại học UH Manoa cho đến khi về hưu.

Sách phẩm của giáo sư Trương Bửu Lâm bao gồm *Patterns of Vietnamese Response to Foreign Intervention* xuất bản năm 1968,

New Lamps for Old năm 1982, *Resistance, Rebellion, Revolution* năm 1984, *Colonialism Experienced* năm 2000 và quyển *A Story of Vietnam* năm 2010 (Honolulu, Editions Thanh Cao, 368 t.)

Ngoại trừ quyển cuối cùng xuất bản năm 2010, những số phẩm trên đây đều nhằm cung cấp học liệu cho sinh viên đại học Mỹ. Chúng xuất phát từ những giảng khoá của tác giả qua nhiều niên học, đồng thời đáp ứng điều kiện nghiên cứu trong ngành giáo sư đại học tại Hoa Kỳ.

Về kỹ thuật, đây là những số phẩm hoàn thành trong khuôn khổ của một hệ thống đại học tân tiến, thể hiện qua phương pháp nghiên cứu khoa học và nội dung nghiêm túc. Riêng về nội dung, đồ tài nghiên cứu nhúng vào đồ tượng Mỹ nên chúng không mới mẻ gì với độc giả người Việt, ngoài một số sinh viên Mỹ gốc Việt.

Thí dụ như *Colonialism Experienced: Vietnamese Writings on Colonialism, 1900-1931* (Ann Arbor, University of Michigan Press, 2000, 328 tr.) chđ là một tập tài liệu. Tác giả đã chọn 20 bản văn trong lịch sử cận đại Việt Nam đđ dịch sang Anh văn cho sinh viên và độc giả ngoại quốc hiđu, cũng có nghĩa là loại sách mà giới nghiên cứu người Việt không cần, vì ai cũng có thể đọc được nguyên tác với ngôn ngữ gốc, lược bỏ đi một trung gian tức là bản dịch, cũng đồng thời là một chương ngại đđn đđn ít nhiều sai lầm về ý nghĩa của các bản văn.

Nói thêm một vài chi tiết. Tác giả công phu chọn lựa 20 tài liệu thuộc nhiều thể loại trong ba thập niên 1900-1931: tài liệu tuyên truyền, thư ngđ gửi nhà cầm quyền, tuyên ngôn của các đđng phái, tin tức trên nhật báo, và văn thơ. Các tài liệu này được viết bằng ba ngôn ngữ khác nhau, là Việt, Hán, và Pháp. Trước mỗi bản dịch sang tiếng Anh, tác giả có lời giới thiệu và phân tích làm rõ hoàn cảnh lịch sử đương thời khi tài liệu xuất hiện. Sự đóng góp của tác giả là truy tìm tài liệu trong nguyên dạng không bị cắt xén, rồi dịch qua thứ ngôn ngữ thông dụng là Anh văn đđ sinh viên của ông và độc giả hiđu, dù không đọc được chữ Hán, Pháp, hay Việt trong nguyên tác.

Tôi chỉ có thể nói về một chi tiết ông viết ngay trang đầu tiên của sách, nguyên văn thế này: *"I would like to express my deep appreciation to Vo-Le Thanh Diep, who has provided me with many insightful interpretations of certain aspects of Vietnamese culture and particularly of Vietnamese literature."*

Sao đến nơi này? Tôi từng gặp giáo sư Trương Bửu Lâm phải là người dạy thiên hạ về văn hoá và văn học Việt Nam chứ? Sao nay lại phải có một người nào đó giúp, giáo sư mới hiểu một số khía cạnh của hai ngành này?

Số phẩm mới nhất của Giáo sư Trương Bửu Lâm được phát hành trên hệ thống Amazon.com, một hệ thống bán sách thông dụng trên Internet của Hoa Kỳ. Đó là một quyển thông số chỉ dày 368 trang, trình bày toàn bộ lịch sử Việt Nam từ khởi nguyên cho đến năm 2008. Và đây là số phẩm mà tôi muốn lên tiếng chỉt chính.

A Story of Viet Nam, tựa đề của sách, là một tác phẩm đơn giản dễ đọc. Dưới ngòi bút của một chuyên gia, sách dẫn độc giả suốt dòng lịch sử mấy ngàn năm trong 350 trang giấy mỏng.

Nhưng dưới tiêu đề *"Story,"* tức *"Chuyện kể,"* tác giả khái quát 4,000 năm sử Việt trong 170 trang đầu, mà dành hơn nửa quyển sách, tức 176 trang sau (từ trang 171 đến trang 346) cho câu chuyện vinh danh Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Nhân đây, tôi muốn nói về hai cách nhìn khác nhau về S. Một, là cách nhìn của thế giới Cộng Sản và hai, là cách nhìn của những ai sống trong Thế Giới Tự Do. Chúng ta hiểu hay định nghĩa S là những sự kiện xảy ra trong quá khứ. Còn người Cộng Sản thì hiểu và định nghĩa S là thông tin tuyên truyền.

Trần Huy Liệu, Bộ Trưởng Bộ Thông Tin Tuyên Truyền kiêm nhiệm vai trò Viện Trưởng Viện Sử Học đầu tiên của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa sau Hiệp Định Genève là vì thế.

Là thông tin tuyên truyền nhằm phục vụ chính trị, nên "S" của người Cộng Sản là những sự kiện có cũng được (sự kiện quá khứ)

mà không có thì bịa đặt ra (như vụ Lê Văn Tám mà chính giáo sư Sử Học Phan Huy Lê của Đại Học Hà Nội tiết lộ là do Trần Huy Liệu bịa đặt.) Tôi từng nghe rất nhiều những tiếng than phiền trong cộng đồng người Việt hải ngoại về những “sự phạm” của Hà Nội. Đó là vì nhiều người trong chúng ta cứ “bớt” các “sự gia Hà Nội” phải nghĩ và viết Sử như chúng ta!

Nói chung, các sự kiện trong *A Story of Viet Nam* được trình bày một chi tiết sao cho có lợi cho chế độ Cộng Sản.

Chẳng hạn như Tuân Lộ Vàng mà chính phủ Hồ Chí Minh phát động năm 1945, theo tác giả là cốt để trả lương cho cán bộ chính quyền và mua vũ khí thành lập quân đội (trang 211). Thế là tác giả chưa biết việc *thu vàng để rút lột cho quân “Tư Tưởng”* (chữ dùng của Hà Nội) sao?

Chẳng hạn như sự kiện Võ Nguyên Giáp tiêu diệt các đảng phái quốc gia trong vụ Ôn Như Hầu năm 1946 thì tác giả viết một cách mờ ám là “*Lời đồn cho biết Võ Nguyên Giáp đã lợi dụng sự vắng mặt của Hồ Chí Minh để tiêu diệt phần lớn đối lập với Việt Minh,*” nguyên văn nơi trang 220: *Rumors go around that Vo Nguyen Giap had profited from the absence of Ho Chi Minh to liquidate most of the opponents to the Viet Minh.*”

“*Lời đồn*” thì có thật mà cũng không có thật, là một cách sử dụng ngôn từ có chủ đích riêng! Và “*lợi dụng sự vắng mặt của Hồ Chí Minh*” lại là một cách diễn tả khéo léo khác, hàm ý Hồ Chí Minh không biết tức là không có trách nhiệm gì trong việc sát hại các đảng phái quốc gia tại Hà Nội năm 1945.

Trong sự kiện bắt giết các đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng và các đảng phái quốc gia khác, các lãnh tụ Cộng Sản rất mưu lược. Theo tôi suy đoán, việc tiêu diệt các đảng phái quốc gia là sách lược để độc chiếm chính quyền thì các lãnh tụ Cộng Sản đã sắp xếp từ trước và đem thi hành khi Hồ Chí Minh không có mặt. Họ khôn khéo đến độ chính Võ Nguyên Giáp cũng không phải trách nhiệm, vì người ký lệnh bắt là Huỳnh Thúc Kháng cơ mà?!

Xung động tình cảm của một người -không hiểu vì lý do gì?- đã

làm tác giả kết luận về chế độ Ngô Đình Diệm thế này, nguyên văn nơi trang 254: *"If one could evaluate the Ngô Đình Diệm's regime with a short sentence, it would be: "It is a pity!"* Thật đúng với khẩu khí của Hà Nội trong thời chiến: *"bọn Mỹ Ngụy!"*

Trong khi Hà Nội không còn giọng điệu thông tin tuyên truyền như thế này nữa, thì tác giả Trương Bửu Lâm năm 2010 vẫn còn hăng hái mặt sát chế độ Ngô Đình Diệm, chế độ đã ưu đãi ông từ khi ông còn là một bạch diện thư sinh, cũng lạ!

Nhận định rằng dân di cư từ miền Bắc vào miền Nam hầu năm 1954 sau Hiệp Định Genève đa số là người Công Giáo, nguyên văn nơi trang 255: *"...the refugees from the North who, in majority, were catholics..."* chứng tỏ tác giả đã không thường xuyên theo dõi thư tịch để biết trước khi ông xuất bản sách này ba năm, năm 2007, Giáo Sư Đặng Phương Nghi –nguyên Giám Đốc Nha Văn Khố và Thư Viện VNCH- đã có bài viết trong chuyên san *Dòng Sông Việt* tựa đề *"Về số người Công Giáo di cư từ Bắc vào Nam sau Hiệp Định Genève"* (California, Xuân Đình Hội, số 2, tháng 1-3, 2007, tr. 74-78) chứng minh rằng số dân Công Giáo chỉ vào khoảng 25-50% tổng số dân di cư vào Nam mà thôi.

Trang 256 thì tác giả phê phán Luật 10/59 đặt Cộng Sản ra ngoài vòng pháp luật, rõ ràng phù hợp với ngôn từ của chính quyền Hà Nội, là Ngô Đình Diệm *"lê máy chém khắp miền Nam."*

Trang 266 là giọng khinh bạc của tác giả viết về sự kiện TT Ngô Đình Diệm viếng thăm Hoa Kỳ và được TT Eisenhower tiếp đón theo nghi thức quốc gia: *"On May 8, 1957, the U.S. President invited him (tức Ngô Đình Diệm) to visit the United States and treated him on the same footing as any Chief of a sovereign state."*

Tổng Thống nước Hoa Kỳ không tiếp đón Tổng Thống nước Việt Nam Cộng Hòa như một quốc khách hay sao mà phải viết *treated him on the same footing as any Chief of a sovereign state?* Thế thì hình như Trương Tuấn Sang, Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ

Nghĩa Việt Nam năm 2013 cúi rạp mình trước hàng quân Trung Cộng, bên cạnh Ch□ Tịch nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Qu□c đứng th□ng lưng thì sao? Ai đã giữ được qu□c th□ cho dân tộc Việt?



Hình □nh T□ng th□ng VNCH Ngô Đình Diệm đĩnh đặc đọc di□n văn trước Lu□ng Viện Qu□c Hội Hoa Kỳ dưới sự ch□ tọa c□a Phó T□ng Th□ng Richard Nixon và Ch□ Tịch Hạ Viện Sam Rayburn ngày 9 th□ng 5 năm 1957.

(Tài liệu riêng TAT)

Trang 258 tác giả viết Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam là mặt trận kết hợp đại biểu của nhiều tổ chức tại miền Nam, có đại diện của tất cả các tôn giáo Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, sắc tộc... Thật thế sao, hay Giáo sư Trương Bửu Lâm lại viết chuyện đùa –*A Story*– cho vui?!

Chuyện người Mỹ đang ý chí trương Bức Tin với tướng Nguyễn Khánh nơi trang 264 là một điều sai lầm. Đọc tiếp những dòng chữ của tác giả, tôi mới biết tác giả của *A Story of Viet Nam* đã lầm lẫn chí trương Bức Tin với sự kiện Biệt Kích nhẩy Bức của Lực Lượng Đặc Biệt trong QLVNCH! Thật đáng tiếc cho hiện tượng “râu ông nọ cắm cằm bà kia” trong một số phim!

Đây là vài mẫu tin MTDTGPMNVN mà Hà Nội cho in năm 1967 và đưa vào Nam năm 1968 để sử dụng khi chiếm được chính quyền. Tin có tám (8) mệnh giá 10xu, 20xu, 50xu, 1đ, 2đ, 5đ, 10đ, và 50đ. Theo Huy Đức trong *Bên Thung Cuộc II*. Quyển Bính, trang 161, thì Bức Việt đã đem vào tưng cộng 14,000 (sic!) hòm tin loại này, mật danh là “Hàng 65.” Vì thế, viết “As expected, the attackers had no intention of occupying their target for any length of time...” là viết lầy được, trái với sự thật lịch sử! (Bộ sưu tập TAT)





Tật Mậ Thân trong *A Story of Viet Nam* là một sự bóp méo lịch sử. Chỗ trưng của Bộ Chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam thực hiện cuộc “Tăng Công Kích Tăng Khỏi Nghĩa” năm 1968 là nhằm giành chính quyền miền Nam, chứ có phải đánh rồi rút đâu. Điêu đơn giản là rút đi đâu, một khi đã tiến sâu vào tận thành phố Sài Gòn? Và nhất là đã đem tiến và tem bưu chính vào để niêm chính quyền mà đánh rồi rút, là rút thành nào?

Ngày 9.2.1999, chính Võ Nguyên Giáp đã phát biểu tại Hà Nội trong dịp tổng kết chiến tranh là, nguyên văn được tác giả Huy Đức ghi lại trong sách *Bên Thắng Cuộc II. Quyển Bính*, trang 161: “Lúc đầu mục tiêu đặt ra rất cao, tăng công kích, tăng khải nghĩa, giành trọn vẹn chính quyền về tay nhân dân. Giấy bạc đã được in và đã được chuyển vào Nam. Đảng phục cho công an vào tiếp quản thành phố cũng đã được chuyển bị...”

Vì thế, khi tác giả viết, “như đã dự tính, những người tấn công (tức Việt Cộng, TAT chú thích) đã không hề có ý chí giữ mục tiêu lâu dài...”, nguyên văn là: “As expected, the attackers had no intention of occupying their target for any length of time...” chững qua là cách bào chữa cho sự thất trận cũng là sự thất bại của cuộc Tổng Công Kích Tổng Khôi Nghĩa do Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam tại Hà Nội xướng xuất năm 1968!



Ngoài tiền, Hà Nội còn in cả tem với ba mệnh giá 20xu, 20xu, và 30xu đem vào miền Nam để sửa soạn nắm chính quyền.

(Bộ sưu tập TAT)

Trong đời sống văn hoá của miền Bắc, việc tác giả dịch và cho in bài thơ Nhật Định Thung của Trần Dần là thoáng nét thơ mộng của một trí thức miền Nam, một điều hiếm thấy trong sách. Nhưng chữ “Anh” trong bài thơ là tiếng âu yếm của người vợ Việt Nam gọi chồng, sao tác giả lại dịch là “brother” nơi trang 301 được?

Chững mà là “brother” thì loạn luân mọt rùi! Trước giáo sư Trương Bữu Lâm đúng 12 năm thì tác giả của *Counterpart: A South Vietnamese Naval Officer's War* (Annapolis, Naval Institute Press, 1998, 235 tr.) là Đệ Kiêm cũng đã dịch tiếng gọi yêu thương “anh em” giữa vợ chững với nhau là “big brother” và “little sister” (trang 139, sđd). Nhưng Đệ Kiêm là một sĩ quan hải quân, thạo đi biển hơn là cầm bút, nên sự sai

trái còn hiểu được, chứ một giáo sư đại học mà cũng phạm lỗi thông thường này thì thật khó hiểu.

Ngoài ra, nhận định của tác giả về đời sống văn hoá miền Bắc rất gượng ép. Ông viết *“nhiều nhà văn hay nghệ sĩ (miền Bắc) chứng tỏ sự trung thành của họ với những chính sách văn hoá của Đảng và tiếp tục sáng tạo những tác phẩm quý giá,”* nguyên văn nơi trang 301: *“Many writers or artists professed their loyalty to the cultural policies of the Party and continued to create valuable works.”* Xin hỏi những tác phẩm nào là quý giá của giới viết văn, làm thơ, hay vẽ tranh miền Bắc những năm 1950 hay 60?

Nhận định của tác giả, thật ra, là bất nhất và mâu thuẫn, vì ở một trang sau đó, ông lại viết là *Nguyễn Hồng và Nguyễn Tuân tiếp tục in (sách) nhưng phẩm chất không bằng những sách họ xuất bản trước kia,”* nguyên văn nơi trang 303: *“... Nguyễn Hồng, Nguyễn Tuân continued to publish, but could never reach the quality of the works they had produced previously.”*

Trang 296 thì con số nhân mạng trong cuộc Cải Cách Ruộng Đất 1953-56 đã bị tác giả rút xuống chỉ còn *“hàng ngàn người chết,”* nguyên văn: *The campaign (Cải Cách Ruộng Đất) was rife with mistakes and claimed the lives of thousands of victims.”* Theo Nguyễn Minh Cần, một cán bộ cao cấp trong Đảng Cộng Sản Việt Nam đã phẫn nộ, thì số nạn nhân của cuộc cải cách ruộng đất tại miền Bắc trong các năm 1953-56 là 172,000 người!

Còn sự kiện Cộng Sản chiếm giữ Huế hàng tháng và tàn sát dân Huế không hề thấy tác giả trình bày. *Che dẫu tội ác cũng chính là tội ác vậy!*

Bắt đầu từ trang 310 là chúng ta đi vào chương cuối cùng của sách, tựa đề *“Nothing is more precious than Independence and Unity,”* tức là lấy hên một câu nói của Hồ Chí Minh.

Chương này tôi càng thấy nhiều chuyện cần bàn.

Tác giả trình bày là những tháng đầu sau khi chiếm cứ toàn th

lãnh th^đ miⁿ Nam, PRG, tức Provisional Revolutionary Government of South Vietnam, tức Chính Ph^đ Lâm Thời Cộng Hòa Miⁿ Nam Việt Nam, *lúng túng chưa bi^{ết} áp dụng chính sách gì cho miⁿ Nam.*

Vậy là tác g^{ia} coi PRG là một thực th^đ, mà không bi^{ết} rằng PRG ch^đ là một hình thức mà Cộng S^đn B^đc Việt, cụ th^đ là Bộ Chính Trị Đ^đng Cộng S^đn Việt Nam, đã dựng lên đ^đ đánh lừa dư luận th^đ giới và những người Việt ngây thơ nên ng^ờ ng^ờ. Tác gi^ả h^đn ph^{ải} bi^{ết} việc xưa năm (5) quân đoàn theo năm (5) hướng vào đánh chi^{ếm} miⁿ Nam là hoàn toàn do Bộ Chính Trị Hà Nội quy^{ết} định và đi^{ều} khi^{ên} h^đi đ^đu năm 1975.

Những sự kiện lịch s^đ này người Cộng S^đn đâu có d^đu di^{ểm} sau năm 1975?! N^{ếu} tác gi^ả đọc sách xu^{ất} b^{ản} tại Hà Nội, từ các cơ quan nghiên cứu, đ^đn các c^ơp chính quy^{ền}, cùng giới lãnh đạo chính trị và quân sự c^{ủa} ch^đ độ Cộng Hoà Xã Hội Ch^đ Nghĩa Việt Nam, h^đn tác gi^ả ph^{ải} bi^{ết} từng chi ti^{ết} việc đánh chi^{ếm} miⁿ Nam th^đ nào, chi li đ^đn c^ơ chuyện t^ổ chức cho cán bộ và những nhóm người Việt thân Cộng tại Pháp và Hoa Kỳ dò xét kh^ả năng Hoa Kỳ tr^ở lại Việt Nam sau Hiệp Định Paris 1973 ra sao (sau khi được nhóm này dò la và thông báo cụ th^đ, Phạm Văn Đ^đng đã có th^đ tuyên b^ố trong một bu^{ổi} họp c^{ủa} Bộ Chính Trị tại Hà Nội, nguyên văn như sau: *Cho ăn kẹo Mỹ cũng không tr^ở lại Việt Nam!*) Chi^{ến} Dịch H^đ Chí Minh cu^{ối} cùng chi^{ếm} Sài Gòn kh^ải sự ngày giờ nào, chính sách đ^đi phó với tù hàng binh ra sao, chi^{ếm} cứ và c^ơng c^ơ chính quy^{ền} th^đ nào... nh^{ất} nh^{ất} đ^đu đã được Bộ Chính Trị Đ^đng Cộng S^đn Việt Nam tại Hà Nội quy^{ết} định và đi^{ều} khi^{ên} từ trước.

Làm gì có chuyện các cán bộ “Cộng Hòa Miⁿ Nam Việt Nam” lúng túng không có chính sách cai trị miⁿ Nam sau ngày 30.4.1975 nơi trang 310-311?!

Ti^{ếp} theo là tác g^{ia} đã căn cứ vào tài liệu tuyên truy^{ền} c^{ủa} chính quy^{ền} Cộng S^đn tại Sài Gòn đã đ^đi tên đ^đ vi^{ết} chính quy^{ền} mới sau 1975 đã chú tâm làm sạch xã hội (như tập trung gái mãi dâm, đ^đt b^ỏ các bàn đèn thu^{ốc} phiện, các loại thu^{ốc} xì

ke ma túy, tịch thu các loại sách báo phản động, văn văn.)

Thì là tác giả thật sự không biết chuyện hàng đàn hàng lũ viên chức phường khóm dẫn thanh niên nam nữ xăm xăm vào các tư gia tại Sài Gòn và các tỉnh, “đóng chốt,” - tức ăn ngủ tại nhà người ta nhiều ngày- để lục lọi hủu tịch thu vàng bạc quý kim sau ngày 30.4.1975 sao?! Cán bộ Cộng Sản vào nhà dân, dẫn cái soong cái nồi cái gáo mức nước giếng cũng kiểm kê lập biên bản ghi quy (nguyên văn).

BỘ	TÊN TÀI SẢN VÀNG	ĐƠN VỊ	LOẠI	QUY	TRẠNG THÁI	ĐƠN VỊ	TRẠNG THÁI
1	lò ga Sanyo	1	1	1	1	1	100%
2	gầu thiếc	2	2	2	2	2	100%
3	thau nhôm L=56	3	3	3	3	3	100%
4	thau nhôm L=46	4	4	4	4	4	100%
5	soong nhỏ	5	5	5	5	5	100%
6	soong lớn không nắp	6	6	6	6	6	100%
7	chén lớn	7	7	7	7	7	100%
8	chén nhỏ	8	8	8	8	8	100%
9	Biên ngân hàng	9	9	9	9	9	100%

Biên bản kiểm kê nhà cửa và tài sản của chính quyền Cộng Sản tại Nha Trang ngày 18.4.1978 ghi rõ 1 lò ga Sanyo, 3 gầu thiếc (mức nước giếng), 2 thau nhôm, 3 soong nhỏ, 1 soong lớn không

nộp, 1 tấm nhỏ, 1 tấm lớn, và 180đ tiền mới. Biên bản có chữ ký của

Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng phường Xương Huân, thị xã Nha Trang, của những người đóng chốt kiểm kê, và của khách.
(Tài liệu riêng TAT)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

--- K ---

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
HÀNG HÓA TÀI SẢN

Họ tên chủ hộ : NGUYỄN THỊ HUỠNG

Địa chỉ số nhà : 55 đường phố : Phan Bội Châu
Xã phường : Xương Thành quận, huyện :
tỉnh : Phước Khánh

số đăng ký nổi nhất số : ngày :
loại cấp :

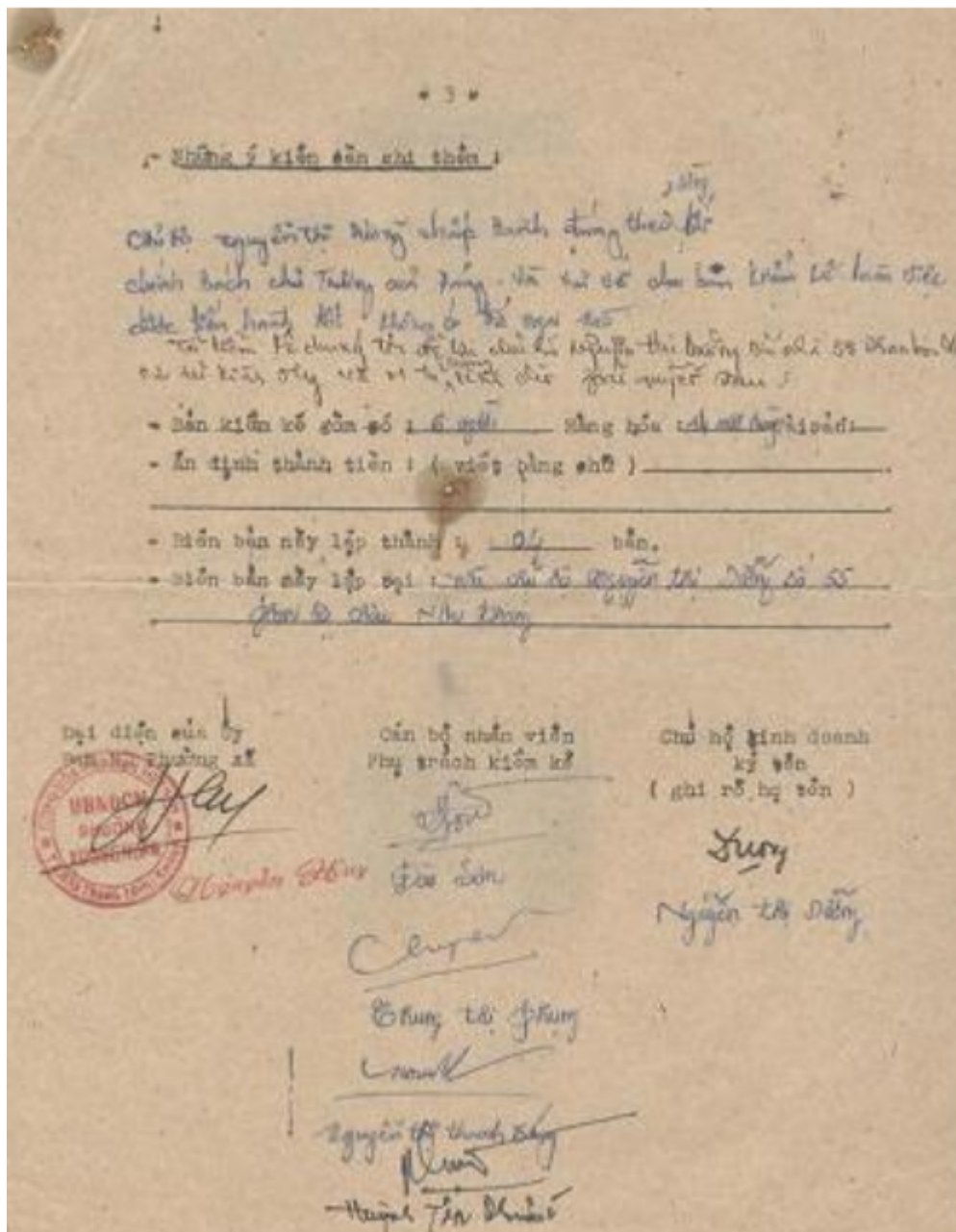
- Hôm nay là ngày 19 tháng 10 năm 1978
- Chúng tôi gồm có :

- Ông, bà : <u>U. Đào Sơn</u>	<u>15</u>	<u>trc nhà dân</u>
- Ông, bà : <u>U. Chang Thi Dung</u>	<u>10</u>	<u>trc nhà dân</u>
- Ông, bà : <u>U. Thuận Tân 2</u>	<u>10</u>	<u>trc nhà dân</u>
- Ông, bà : <u>U. Thuận Thi Thanh Thuận</u>	<u>10</u>	<u>trc nhà dân</u>
- Ông, bà : <u>U. Trần Thị Trà</u>	<u>10</u>	<u>trc nhà dân</u>
- Ông, bà : <u>U. Nguyễn Thị Lý</u>	<u>10</u>	<u>trc nhà dân</u>

Căn cứ quyết định kiểm kê, mua, sử dụng thanh toán
có ngày 22 tháng 10 năm 1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Phước Khánh .

Khi tiến hành kiểm kê có mặt diện thân : cha mẹ
Nguyễn Thị Hương là vợ :
con là trưởng thành hoặc người quản lý
tài sản .

- Đã kiểm kê gồm các thứ sau đây :



Vàng bạc châu báu thì vào túi ai không biết, còn sách báo thì đốt hết, bặt kể loại gì xuất bản tại miền Nam, lập lại trong thế kỷ XX tại nước ta chuyện đốt sách hai ngàn năm trước ở Tần dưới thời Tần Thủy Hoàng (221-210 BC).

Chính sách tỷ mỉ rõ hay văn minh trong thđ kđ XX?

Tác giả có biệt *Khảo Cổ Tập San* cũng bị tịch thu và thiêu đốt trong dịp này không? *Khảo Cổ Tập San*, chuyên san do Viện Khảo Cổ VNCH ở Sài Gòn in hành trong thập niên 1960, do *Giám Đốc Viện Khảo Cổ Trương Bửu Lâm* làm *Chủ Nhiệm* và *Chủ Bút*, phần động chổ nào? Nó là loại sách phạm thu thập phong mỹ tục từ bao giờ, mà Thông Tri số 218/CT.75 của Bộ Thông Tin Văn Hoá do Bộ

Trựng Lưu Hữu Phước ký ngày 20.8.1975 c̣m dân chúng lưu giữ?

Chương cụi cùng này có nhịu sai ḷm từ đ̣u là tḥ. Nhưng chưa ḥt, đọc gị đọc tịp sẽ tḥy người vịt ṣ dụng danh nghĩa chuyện ḳ -Story- đ̣ liên tục tuyên truỵn cho cḥ độ Cộng Ṣn ̣ Việt Nam ngày nay.

Ṿ tḥm trạng thuỵn nhân nơi trang 313, tác g̣a không ḥ đ̣ cập đ̣n nguyên do c̣a tḥm trạng, không ḥ nói đ̣n việc chính quỵn Cộng Ṣn thu vàng ṛi cho người dân lên ṭu vượt biên, không ṃy may đ̣ cập đ̣n nạn ḥi tặc Thái Lan cướp c̣a gịt người ḥm hịp phụ nữ ḅt ḳ già tṛ. Ngược lại, tác g̣a gịi thích chuyện vượt biên đơn thụn là sự mâu thụn giữa hai nước Cộng Ṣn Việt và Ṭu.

Đặc biệt, tác gị đã tự cho phép mình dông dài trong một bộ thông ṣ Việt Nam chuyện ông ṿ ṣng ̣ Việt Nam trong hai năm 1991-1993.

Đó là dịp tác gị khái quát xã hội Việt Nam dưới cḥ độ Cộng Ṣn. Ông lướt qua những thay đ̣i đ̣ vịt ṿ những tịn bộ c̣a cḥ độ. Khi thì ông nhận định Việt Nam bây giờ không còn là một nhà nước công an nữa, nguyên văn nơi trang 326: "*Vietnam no longer looked like a police state.*" Đi đ̣n cḥ cực độ, ông vịt nay Công An sợ dân chứ không pḥi là dân sợ Công An, nguyên văn nơi trang 327: "*I often heard people say that now the police is afraid of the people and not the other way round.*" Ông còn nhận định đ̣ng viên Đ̣ng Cộng Ṣn bây giờ đ̣u ḍu dịm đ̣ng tịch, nguyên văn cũng nơi trang 326: "*Nowadays, people tried to hide the fact that they belong to the Party.*"

Trong trang 327, tác gị ḥn nhiên vịt rằng tuy chưa có tự do báo chí ̣ Việt Nam ngày nay, nhưng nhịu nhật báo đã trực tịp ṭn công Chính Pḥ hay Đ̣ng và tự do vịt ṿ nạn tham nhũng c̣a cán bộ chính quỵn cùng những chính sách sai trái c̣a các cơ quan chính pḥ.

Cũng nơi trang 327 này, tác g̣a vịt Qục Hội bây giờ có nhịu quỵn tḥ hơn những qục hội trước đây. Và Hịn Pháp ban hành

năm 1990 đã quy định Tư Pháp *độc lập thật sự* với Hành Pháp, chữ của tác giả là "*genuine independence!*"

Đặc biệt, tác giả đã sử dụng ngôn từ uẩn óc "*did not look very dissimilar...*" (không có vẻ không khác lắm...) để ca tụng Việt Nam ngày nay về sự đổi mới trong kinh tế và những biện pháp tự do trong chính trị mà ông ví *không khác* các quốc gia Thái Lan, Nam Dương, Tân Gia Ba, Đài Loan, hay Đại Hàn về trình độ tiến bộ. Thập niên 1990 thì làm sao nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam so sánh với các nước Thái Lan, hay Nam Dương, hay Tân Gia Ba, hay Đài Loan, hay Đại Hàn được? Cho đến thập niên 2010, tổ chức xã hội Việt Nam còn chưa chắc đã bằng tổ chức xã hội nước láng giềng Cam Bốt mà!

Tác giả dùng trang 328 để tiếp tục ca tụng những thành quả của CHXHCNVN: Năm 1991, bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, vốn đầu tư Đại Hàn bắt đầu đổ vào cũng năm 1991, Hiệp Hội Các Quốc Gia ĐNA ASIAN nhận Việt Nam làm thành viên quan sát năm 1993 và thành viên chính thức năm 1995, Hoa Kỳ hủy bỏ cấm vận và tư bản Mỹ ạt đầu tư năm 1994, Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ ngoại giao năm 1995, tốc độ tăng trưởng hàng năm lên hai con số (tức là trên 10%).

Vân vân và vân vân.

Thật đáng tiếc là khi viết *A Story of Viet Nam*, giáo sư Trương Bội Lâm của Đại Học Văn Khoa Sài Gòn được kính nể về chuyên môn ngày nào đã từ bỏ vai trò cao quý của một người thầy, hơn thế nữa, một sĩ gia, để đóng vai trò của một cán bộ tuyên truyền cho chế độ độc tài độc đảng đang tại vị.

Đến giai thích thiên hướng nghiên cứu kỳ lạ của một giáo sư đại học Mỹ gốc Việt, tôi nghĩ tác giả đã bị ảnh hưởng xấu của hoàn cảnh.

Tác giả sống ở Mỹ trong suốt thời gian 1964-1975 nên chịu ảnh hưởng của phong trào phản chiến đã phôi ươm mình theo bọn trí thức phản chiến trong môi trường đại học Mỹ đến tận tại. Thêm vào đó, tác giả chịu ảnh hưởng của thân tộc vốn có những người

thân Cộng (như một người bà con là Lý Chánh Trung chẳng hạn, từng viết sách xuất bản giữa Sài Gòn vào những ngày ông ta sống và dạy học dưới chính thể VNCH là *Những Ngày Buồn Nôn*, nxb Đời Mới, 1971, 317 trang, trong khi chính quyền VNCH tiếp tục đả kích cho họ Lý dạy Ban Nhân Văn tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn tận đến ngày 30.4.1975!) cùng những thân nhân khác - còn gần gũi hơn nữa- trong gia đình chẳng?

Rất lại, lời đoạn cuối của tác giả, là ông đã khách quan đến mức tối đa, nguyên văn nơi trang IX: “*I have narrated my story with the greatest impartiality I am capable of...*” là chuyện lời nói không đi đôi với việc làm!

Hình ảnh cũng cho thấy “tình cảm thân thương” tác giả dành cho chế độ hiện nay tại Việt Nam như thế nào. Sách có rất ít hình ảnh các nhân vật lịch sử, nhưng sách đã có hình hài dung tục của trăn mặc sà-lơn của hai cán bộ văn hoá Hà Nội đi... tìm biên là Đinh Gia Khánh và Phạm Huy Thông nơi trang 198!

Sách trình bày rất ít tài liệu lịch sử và chưa một tài liệu nào trong 4,000 năm sử Việt chiếm nổi một trang sách, nhưng *Di Chúc* của Hồ Chí Minh được trích trọng giới thiệu trong sáu (6) trang, từ trang 289 đến trang 294, và toàn bộ *Tuyên Ngôn Độc Lập* của Hồ Chí Minh tại Ba Đình năm 1945 trong hai trang rưỡi (2.5), từ trang 192 đến trang 194, chưa kể hình bìa tờ *Tạp Chí Cộng Sản* đã được in trước đó, trang 178, hay bản tin tìm mộ bộ đội Bắc Việt sau đó, trang 319.

LÝ CHÁNH TRUNG



NHỮNG NGÀY BUỒN NÔN

đối diện

Hình bìa quyển *Những Ngày Buồn Nôn* của Lý Chánh Trung, giáo sư Ban Nhân Văn Đại Học Văn Khoa, do nhà xuất bản Đối Diện phát hành tại VNCH năm 1971. (Tủ sách TAT)

Thiên hướng “cái gì cũng phải từ Hà Nội” của tác giả khiến danh sách sách báo tạp chí, hay tựa đề một bài thơ, hay tên tuổi một nghệ sĩ, một nhà văn, một họa sĩ... trong các trang của *A Story of Viet Nam* thường là từ miền Bắc.

Vì thiên hướng như thế, tôi thật vọng vớ cái nhìn của tác giả khi ông trình bày một khía cạnh văn hoá của dân tộc Việt Nam, là hội họa. Có ai biết ba người Bùi Suối Hoa, Đinh Thị Thắm Poong, và Đinh Quân là ai không?! Họ có xứng đáng đại diện cho hội họa Việt Nam trong một quyển thông số chứa đựng hơn 4,000 năm hay không?!

Điểm tích cực nhất mà tôi có thể tìm thấy trong *A Story of Viet Nam* là bóng dáng của một số gia chuyên nghiệp qua nội dung tổng quát của sách. Đây là một quyển thông số trình bày lịch sử văn minh, mà không phải đơn thuần là loại thông số của các tác giả tài tụy chỉ biết trình bày lịch sử dân tộc bằng những trận đánh hay bằng sinh hoạt của vua quan tại triều

đình. Sách còn có một nhận định... lạc lõng nhưng thật ra rất chính xác, rằng chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thành lập năm 1954 là *một chính phủ của Đảng, do Đảng, và vì Đảng*, nguyên văn nơi trang 295: “... the government of the Party, by the Party, and for the Party.”

Trước năm 1975, giáo sư Trương Bửu Lâm đã được chọn độ Việt Nam Cộng Hòa biệt đãi. Năm 1957, ngay sau khi tốt nghiệp một trường Công Giáo như Bửu -đại học Louvain- ở nước, với vị thế của một bậc diện thư sinh mới rời ghế nhà trường, ông đã được bổ nhiệm vào chức vụ Giám Đốc Viện Khoa Học và giáo sư của tất cả các đại học tại VNCH thời bấy giờ, là ba đại học Sài Gòn, Huế, và Đà Lạt. Hơn thế nữa, ông còn được gia đình tặng thưởng Ngô Đình Diệm biệt đãi, mời vào Dinh Độc Lập dạy kèm cho các con của ông bà cố vấn Ngô Đình Nhu.

Tôi không xa lạ với giáo sư Trương Bửu Lâm. Ông là thầy tôi tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn trong niên khóa 1963-1964, niên khóa cuối cùng và đang ông dạy tại Việt Nam trước khi đi Mỹ và về lại luôn từ đó.

Vào những ngày xưa trong sáng ấy, giáo sư Trương Bửu Lâm phụ trách môn Phương Pháp Số. Giảng khóa của ông giá trị ở những kỹ thuật căn bản và những gợi ý cần thiết cho sinh viên trong nghề đã thấm vào máu thịt tôi từ đó.

Chính giảng khóa này năm 1970 bị một “giáo sư” Đại Học Văn Khoa Ban Số khác là Châu Long ăn cắp nguyên văn đem in dưới tên ông ta, tựa là *Số Học Nhập Môn* (Sài Gòn, Văn Hào xb, 1970, 178 tr.) trong phần Phương Pháp Số Học Tây Phương, tr. 25-85.

Cũng cần nói thêm là ông Châu Long lại là một đầu mồi nằm vùng của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam mà biệt thự của ông tại Làng Đại Học Thố Đức trước năm 1975 là nơi chứa chấp các cán bộ cao cấp Cộng Sản mồi khi họ về Sài Gòn.

Sau ngày 30.4.1975, khi tất cả cư dân của Làng Đại Học Thố Đức bị Ủy Ban Quân Quản Sài Gòn Gia Định đuổi ra đi họ chiễm cú, thì ông Châu Long được Ủy Ban đền bù bằng một biệt thự trên

đường Chi Lăng, Phú Nhuận. Tôi biết rõ được những chi tiết này vì một ngày đầu tháng 5.1975, ông Châu Long đã nhận tôi đến đó gặp ông. Hôm ấy có mặt người thứ ba là giáo sư Lê Văn Chương dạy Ban Việt Hán, ĐHVK Sài Gòn. Ở đó, ông Châu Long cho biết biết thự ông đang ở là của Nguyễn Thiện Nhơn, hay Thượng Nhơn gì đó, Phụ Tá Đặc Biệt của Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ, nhà có 18 phòng, nhiều đến nỗi có phòng ông còn chưa vào. Rồi ông Châu Long gần giọng, nguyên văn, “Anh thầy chưa, tôi đã đưa Nguyễn Thọ Anh ra khỏi Việt Nam rồi. Ban S là một ở CIA, Đ Phan Hạnh là trưởng lưới. Anh làm gì thì khai đi, người ta biết hết rồi. Anh có làm cho USIS không?”

Đó là lần đầu tiên trong đời, tôi nghe thầy danh từ lạ tai “trưởng lưới” trong ngành an ninh tình báo! Càng nghe ông Châu Long nói, tôi càng chưng hửng, vừa buồn vừa chán vừa khinh vừa...sợ vì trước đó, thời VNCH, Châu Long là vị giáo sư rất hiền lành tàm tã, cả một đời dạy học hậu như ông chưa hề đánh rớt sinh viên bao giờ!

Hôm ấy, ông Châu Long còn đưa cho anh Chương và tôi xem tấm thiệp của Ủy Ban Quân Quản Sài Gòn mời ông tham dự lễ mừng chiến thắng tại Dinh Độc Lập vào ngày, nếu tôi nhớ không lầm, là 12.5.1975.

Anh Lê Văn Chương hiện còn ở Sài Gòn thì phải, còn ông Châu Long nghe nói sau này hải hận (?), vào ở trong một ngôi chùa và mất ở đó. Thế cũng xong một kiếp người!

Hạng “giáo sư” như ông Châu Long này (xuất thân “tiên sĩ đại học” là thứ tiên sĩ ở Pháp cho không những phần tử tại các thuộc địa để họ về lại đất nước họ, loại bằng mà ứng viên không cần có Cao Học, cũng chẳng cần Cử Nhân, chỉ cần nộp một “công trình” là xong) được chế độ Việt Nam Cộng Hòa ưu đãi, cho dạy đại học, cho làm công chức cao cấp tại Bộ Ngoại Giao (phụ trách chương trình đào tạo Tham Vụ Ngoại Giao), được cấp biệt thự sang trọng tại Làng Đại Học Thủ Đức, vậy mà năm vùng cho Cộng Sản đánh phá miền Nam, rồi tước đoạt nghiệp và sinh viên của mình cho các cán bộ Cộng Sản tiếp thu Trường Đại Học

Văn Khoa tại Sài Gòn đầu tháng Năm năm 1975 thì có xứng đáng được gọi là “giáo sư” hay không?!

Hìi, tức là trề lời!

Xin trề lại với giáo sư Trương Bưu Lâm. Tôi đã đễ đo -và có phễ đau buễ- trước khi viễt những dòng chữ trên đây. Lý do là truyễn thễng đạo đức Đông Phương dạy người ta tôn kính và nhớ ơn thễy. Nhưng cũng là một ông thễy trong hơn 8 năm tại Việt Nam và 26 năm tại Hoa Kỳ, *tôi nhận định thễy phễ xứng đáng là thễy vễ khễ năng và nhễt là vễ tư cách thì trò mới tôn kính và nhớ ơn được.* Tôi lại nghĩ đễ những tội bễt hiễu trong truyễn thễng Đông Phương. Thường thì ai cũng chễ biễt tội nặng nhễt, là tội không có con trai nễi dễi tông đường, mà ít ai biễt được hai tội kia. Đó là tội làm con đã trưễng thành mà không đi làm nuôi cha mẹ già yễu. *Và tội thễy cha mẹ lễm lễi mà không lên tiễng đễ người khác chê cười cha mẹ.*

Về thễ, tôi đã quyễt định viễt những dòng chữ trên. Mong độc giễ và nhễt là Giáo Sư Trương Bưu Lâm hiễu. Mà không hiễu thì tôi đành chịu, chứ trong nghễ thì tôi không làm khác được.

Cuễi cùng, những dòng chữ trên đây không hễ có ý phê bình sự thiên Cộng cễa giáo sư Trương Bưu Lâm. Tôi tôn trọng lý tưễng cễa người khác. Người có lý tưễng mà tranh đễ cho lý tưễng, sễng chễt với lý tưễng, càng đáng trọng hơn nữa.

Tôi giành quyễn phân tích là phân tích sự xuyên tạc và bóp méo sự kiện quá khứ cễa người viễt Sễ!

Nễu, ngay trong lời nói đễu, tác giễ cễa *A Story of Vietnam* cho biễt ông viễt nhằm vinh danh Đễng Cộng Sễn Việt Nam và lãnh tụ Hễ Chí Minh cễa đễng này thì vễn đễ đã tách bạch. Và độc giễ nào đễng hội đễng thuyễn với ông xin cứ tiễp tục thưễng thức.

Nhưng không, tác giễ đã nhân danh một sễ gia chuyên nghiệp đễ viễt lịch sễ cễa một dân tộc. Nguyên văn trong phễn Lời Tựa (Preface) nơi trang VIII như thễ này: *“As a specialist of*

Southeast Asian History, I am often asked to introduce a book that would relate the history of Vietnam, from its beginnings to the present... That is the reason I am happy and humbled to introduce here a work of mine I entitled A Story of Vietnam. I call it a story and not a history, because I do not want my book to be the usual conventional textbook, overburdened with interminable academic, historical, and bibliographic references. I prefer it to be easy to read, shorter on facts, and longer on stories. I also want my book to represent the sum total of what I have learned existentially about Vietnam in Vietnam, added to what I have researched and studied during the decades that I taught its history in colleges and universities in Vietnam and in the U.S."

Xin tạm dịch: "Là một chuyên viên v^ề s^ử Đông Nam Á, tôi thường được yêu c^{ầu} vi^{ết} một quy^{ển} sách liên hệ đ^{ến} lịch s^ử Việt Nam từ kh^{ởi} nguyên cho đ^{ến} hiện tại... Đó là lý do tôi vui mừng và khiêm t^{âm} giới thiệu một tác ph^{ẩm} c^{ủa} tôi tựa đ^ề Chuyện K^ể v^ề Việt Nam. Tôi gọi đây là chuyện k^ể mà không ph^{ải} là s^ử vì tôi không mu^{ốn} sách c^{ủa} tôi là loại giáo khoa thông thường, miên man những tham chi^{ều} hàn lâm, lịch s^ử, và thư tịch. Tôi thích sách d^ễ đọc, sự kiện càng ít mà chuyện k^ể càng nhi^{ều}. Tôi cũng mu^{ốn} sách c^{ủa} tôi là t^{ổng} th^{ập} t^{ất} c^ả những gì tôi đã thực sự học được v^ề Việt Nam tại Việt Nam, cộng với những gì tôi đã nghiên cứu và tìm hi^{ểu} qua nhi^{ều} thập niên gi^{ảng} dạy Việt S^ử trong các trường đại học lớn nh^{ất} tại Việt Nam và ^ở Hoa Kỳ."

Thật đáng ti^{ếc} là tác gi^ả c^{ủa} những s^{ách} ph^{ẩm} chuyên nghiệp và giá trị như S^ử Học Phương Pháp Luận tại Sài Gòn thời VNCH và sau này tại Hoa Kỳ như *Patterns of Vietnamese Response to Foreign Intervention*, hay *New Lamps for Old*, hay *Resistance, Rebellion, Revolution*, hay *Colonialism Experienced* lại là tác g^{ia} c^{ủa} A Story of Vietnam lúc v^ề hưu.

Những công trình nghiêm túc trên đây bên cạnh thứ sách tuyên truyền chính trị thật không xứng đáng với t^{âm} cỡ c^{ủa} một giáo sư đại học xu^{ất} thân từ mi^{ền} Nam nước Việt!

Mặt khác, tôi không tin rằng với tình cảm dành hết cho Đảng Cộng Sản và chế độ Cộng Sản độc tài toàn trị tại Việt Nam mà tác giả của *A Story of Viet Nam* sẽ được chế độ Hà Nội trọng vọng hay ưu đãi. Vì, với bản chất đa nghi của những nông dân trong làng xã, người cán bộ Cộng Sản Việt Nam nhìn ông trước sau chỉ là trí thức tiểu tư sản thành thị với tất cả những căn tính hời hợt, ham hưởng thụ, sợ khó sợ khổ, mà không có lý tưởng gì cao cả.

Khi nhận được quyển *A Story of Vietnam* do Giáo Sư Trương Bưu Lâm gửi từ Hawaii với hàng chữ “*Xin gửi tặng Anh Trăn Anh Tuấn để cùng nhớ lại những kỷ niệm xa xưa. Trương Bưu Lâm (ký),*” tôi đã bối rối. Nội dung thư này thì làm sao mà tôi im lặng được?!

Vì thế, tôi đã phải mua ngay một quyển thứ hai để phân tích. Còn quyển được vị Thầy cũ ưu ái gửi tặng thì tôi xếp vào tủ sách của những kỷ niệm xa xưa và trong sáng, nảy sinh từ niên khóa 1963-64 tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn.

Nói “xa xưa và trong sáng” vì hồi đó, *Sơ Học Phương Pháp Luận* của giáo sư Trương Bưu Lâm là sách, cours quay ronéo thì đúng hơn, gửi đều giường của tôi. Và khi tôi đến thư viện Viện Khoa Học - lúc ấy là một biệt thự nhỏ ở đường Lê Thánh Tôn ngay trung tâm Sài Gòn - đọc sách, thì hầu như sách nào tôi tìm đọc, nhất là các ấn phẩm của École Française d’ Extrême-Orient (Viện Đông Bắc Cực Học Viện, quen gọi là Viện Viễn Đông Bắc Cực, hay Viện Bắc Cực, Hà Nội), Société des Amis du Vieux Hué (Đô Thành Hiếu Cổ Hội, Huế), và Société des Études Indochinoises (Ấn Hoa Cổ Học Hội, quen gọi là Hội Nghiên Cứu Đông Dương, Sài Gòn), cũng thấy những ghi chú ngoài lề bằng bút chì, nét thanh mảnh rất rõ và đẹp của Ông Giám Đốc họ Trương, người lúc nào cũng mặc complet màu nâu sáng với mái tóc hippy dài phất phẩy, đứng điệu hào hoa của một công tử Nam Kỳ Lục Tỉnh!

TRẦN ANH TUẤN

(Trong *Sơ Việt Tại Bắc Mỹ 1975-2020* chưa xuất bản)